**Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy tuần 21**

Thứ sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tiết 1: Toán

- Trong lớp còn một em tính toán còn chậm, không thuộc công thức tính chu vi và diện tích hình tròn dẫn đến làm bài chưa đúng : Phát, Trần Gia Bảo, Khánh Ly, An Khang, Thanh Phương, Minh Đức.

- Trong lớp chưa chú ý nghe giảng còn làm việc riêng: Hoàng, Phát, Tú, Trần Bảo, Sang.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 22 – LỚP 5C ( Từ 17/2 đến 21/2/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **17/2** | 1 | HĐTN1 | Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên |  |
| 2 | Toán | Luyện tập về tính diện tích (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Thái sư Trần Thủ Độ |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Thái sư Trần Thủ Độ |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Ôn tập chủ đề: Vi khuẩn |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 19: Thành phố ven sông |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 1). |  |
| **Ba**  **18/2** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả phong cảnh (Viết kết bài) |  |
| 2 | Toán 2 | Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ  (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Khoa học | Nam hay nữ ( tiết 1 ) |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **19/2** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Bay trên mái nhà của mẹ |  |
| 3 | Toán 3 | Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ  (tiết 2) |  |
| 4 | HĐTN2 | Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | QCN, GDĐP |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *GV KNS soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về cách nối các vế câu ghép |  |
| **Năm**  **20/2** | 2 | Toán | Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 1) |  |
| 3 | LS - Địa lí | Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975  ( tiết 1 ) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về cách nối các vế câu ghép |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **21/2** | 3 | Toán | Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:**Viết quảng cáo |  |
|  | 6 | Lịch sử - ĐL | Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975  ( tiết 2 ) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập về hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ |  |

**Tuần 22:**

Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHUNG TAY BẢO TỒN**

**CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. *Năng lực chung:***

- Nêu được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện được các việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Phần 1: Nghi lễ, hành chính (**Người tổ chức: TPT (PTPT), Liên đội trưởng**)**

**(10 - 15 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Lễ chào cờ đầu tuần  + Nghi thức lễ chào cờ.  + Liên đội trưởng nhận xét đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong liên đội - tuần 121.  + Biểu dương những lớp, cá nhân điển hình (TPT).  + Phổ biến kế hoạch trong tuần mới của liên đội.  + Đại diện BGH nhận xét chung tuần 21 và phổ biến | - HS nghiêm túc theo dõi.  - Liên đội trưởng điều hành. HS làm lễ chào cờ.  - HS toàn trường lắng nghe.  - Đại diện nhận cờ thi đua tuần.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. |

**Phần 2:** **Tham gia trò chuyện về chủ đề: Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. (20-25 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước về chủ đề Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.    - Sau khi kết thúc hoạt cảnh, GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận về nội dung hoạt cảnh vừa xem. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..………………………………………………………………………………………

..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**Bài 57: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Vận dụng giải quyết dược một sô bài toán thực tế có liên quan đến tính diện tích các hình.

2. Năng lực chung:

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| - GV cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu công thức tính diện tích một số hình đã học: Diện tích hình tam giác, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | -HS chơi trò chơi  Shcn  = a x b Stam giác = a x h : 2    S vuông = a x a S thang = (a + b ) x h : 2  (Các số đo phải cùng đơn vị )  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Mục tiêu:** Ôn luyện về cách giải bài toán liên quan đến tính diện tích của một số hình đã học. | | |
| **\* Bài 3.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - YC HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các thao tác để xác định cách tính:  + Quan sát hình vẽ mặt bên của ngôi nhà.  + Quan sát mô hình biểu diễn mặt bên của ngôi nhà.  + Chia hình, xác định kích thước mỗi hình, tính diện tích mỗi hình từ đó tính diện tích hình đã cho.  - Vậy để tính được diện tích cần sơn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, 1 nhóm làm bảng phụ, chia sẻ cách làm.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  - Nhận xét, tuyên dương, củng cố cách tính diện tích hình tam giác và hình chữ nhật.  **\*Bài 4**.  **- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.**  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi đề tím ra cách tính.  + Miếng nhựa được ghép bởi những hình nào?  + Xác định kích thước và tính diện tích của mỗi hình mới tạo thành.  + Muốn tính diện tích miếng nhựa ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán; 1 HS làm trên phiếu lớn.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  - Sửa bài trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết bài tập, củng cố cách tính diện tích hình thang và hình tròn. | - HS đọc yêu cầu.  - Tính diện tích anh Nam cần sơn mặt bên của ngôi nhà.  - Thực hiện theo nhóm đôi.  - Ta lấy diện tích của phần hình chữ nhật cộng với diện tích phần hình tam giác trừ đi diện tích của cửa sổ.  - Thực hiện theo nhóm, 1 nhóm làm bảng phụ, chia sẻ.  - Đại diện nhóm lên bảng chia sẻ.  Bài giải  Phần cửa có diện tích là:  1,2 x 1,8 = 2,16 (m2)  Phần hình tam giác có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1854.png(m2)  Phần hình chữ nhật có diện tích là:  4 x 9 = 36 (m2)  Phần cần sơn có diện tích là:  36 + 9 – 2,16 = 42,84 (m2)  Đáp số: 42,84 (m2)  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Tính diện tích miếng nhựa.  - HS thảo luận nhóm 2, TLCH:  + Hình thang và một nửa hình tròn.  + HS xác định kích thước các hình.  + Tính tổng diện tích của 2 hình ta tính được diện tích của cả miếng nhựa.  - HS làm bài vào VBT Toán; 1 HS làm trên phiếu lớn.  - HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  - HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét.  Bài giải  Phần màu hồng có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1856.png(cm2)  Phần màu xanh có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1857.png(cm2)  Miếng nhựa có diện tích là:  44 + 25,12 = 69,12 (cm2)  Đáp số: 69,12 cm2. | |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  Mục tiêu:Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích các hình; vận dụng tính diện tích trong cuộc sống. | | | |
| **\* Bài 5.**  - Gọi HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ minh hoạ khu vườn.  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình vẽ và tìm câu trả lời.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến.  - Nhận xét, chữa bài.  **Củng cố:**  - Bài toán tính diện tích giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tính diện tích trong thực tế và giải bài đó.  - Nhận xét tiết học. | | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Quan sát hình vẽ mô hình hoá bài toán, suy nghĩ tìm câu trả lời và ghi lời giải.  - HS chia sẻ.  ***Bài giải***  Diện tích của cả khu vườn là:  36 x (18+ 12) = 1 080 (m2)  Diện tích phần con đường đi qua khu vườn là:  36 x 18: 2 = 324 (m2)  Diện tích phân còn lại của khu vườn là:  1 080 - 324 = 756 (m2)  Đáp số: 756 m2. | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3: THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

#### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

#### **1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *thái sư, phép nước, câu đương, quân hiệu, chuyên quyền*, *thượng phụ,*...). Biết tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một số từ cổ: *thềm cấm, xã tắc, hạ thần*. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi Trần Thủ Độ luôn đề cao kỉ cương, phép nước; trong công việc, không thiên vị người thân; nghiêm khắc với bản thân mình.

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

2. Năng lực chung

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỉ luật, tôn trọng pháp luật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV cho HS nghe bài hát Một vòng Việt Nam.  - Giới thiệu bài: Từ xưa đến nay, nước nào cũng có pháp luật để điều chỉnh mọi hoạt động của công dân và bảo đảm an ninh, trật tự trong xã hội. Ai cũng phải tuân theo pháp luật. Càng có chức có quyền càng phải tôn trọng pháp luật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện về một tấm gương như vậy. Nhân vật chính trong câu chuyện là ông Trần Thủ Độ, vị quan đứng đầu triều đình nhà Trần, có công lập nên nhà Trần và lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân Nguyên Mông. | - HS lắng nghe và nêu cảm xúc sau khi nghe  - HS nghe giới thiệu bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện. Kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu những từ ngữ khác | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó  *thái sư, phép nước, câu đương, quân hiệu, chuyên quyền*, *thượng phụ, thềm cấm*, *xã tắc,*  *hạ thần* |
| - GV tổ chức cho HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *... vượt qua phép nước*.  + Đoạn 2: từ *Có lần...* đến *... ông mới tha cho.*  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc. Việc đọc diễn cảm còn được tiếp tục sau khi HS trả lời các CH đọc hiểu. | + Đoạn 3: từ *Một lần khác...* đến *... lấy vàng, lụa thưởng cho*.  + Đoạn 4: phần còn lại. |
| - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm. |  |
| + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét. | - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó. |
| - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc |  |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc các câu hỏi.  - HS thảo luận và trả lời |
| *+ Trần Thủ Độ có địa vị đặc biệt như thế nào trong triều đình?* | - Ông có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và là người đứng đầu trăm quan. |
| *+ Sự việc nào cho thấy ông giữ nghiêm phép nước trong việc dùng người?* | - Khi vợ ông xin cho một người làm chức câu đương, dù đó là chức nhỏ ở xã, ông cũng không đồng tình nên đã nghĩ ra một cách khiến người đó phải van xin mới tha cho. GV nói thêm: Đó cũng là cách răn đe những người muốn chạy chọt để làm quan |
| *+ Trần Thủ Độ có thái độ như thế nào đối với việc thưởng phạt?* | - Ông thưởng phạt rất nghiêm minh (sự việc xảy ra với người quân hiệu cho thấy rất rõ điều đó). |
| *+ Sự việc nào cho thấy ông rất nghiêm khắc với bản thân?* | - Khi có người tâu với vua là ông chuyên quyền, ông không giận dữ mà suy nghĩ hồi lâu, rồi nhận lỗi và đề nghị nhà vua quở trách mình, ban thưởng cho người nói thật. |
| *+Ba sự việc trong bài đọc nói lên điều gì về Trần Thủ Độ?*  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến điều chỉnh, nếu cần. | - HS có thể phát biểu ý kiến khác nhau: Trần Thủ Độ là vị quan luôn giữ nghiêm phép nước. / Ông là người đề cao kỉ cương, phép nước. / không thiên vị người thân, nghiêm khắc với bản thân mình. / … |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | * + - * Bài đọc ca ngợi Trần Thủ Độ luôn đề cao kỉ cương, phép nước; trong công việc, không thiên vị người thân; nghiêm khắc với bản thân mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Xì điện”. HS 1 đọc đoạn 1, chỉ định bạn tiếp theo đọc đoạn tiếp theo,...  GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn  - GV tổ chức cho HS đọc phân vai | - HS đọc nối tiếp đoạn. HS khác nhận xét.  - HS đọc theo các vai: Người dẫn truyện, Thái sư Trần Thủ Độ, Vua, Viên quan, Linh Từ Quốc Mẫu  - HS khác nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng:** |  |
| - GV nêu câu hỏi: *Em học tập điều gì ở Trần Thủ Độ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm. | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

### **ÔN TẬP: CHỦ ĐỀ VI KHUẨN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:** HS nắm được

- Những kiến thức đã học từ chủ đề Vi khuẩn

-Hệ thống được những kiến thức đã học về vi khuẩn

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

*Năng lực tự chủ và tự học*: Tích cực, chủ động ôn tập, củng cố các kiến thức đã học trong chủ đề Vi khuẩn.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Giáo án, máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trải nghiệm muối chua rau quả đã thực hành ở nhà với cả lớp  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:** HS hệ thống được những kiến thức đã học về vi khuẩn  - **b) Cách thực hiện:** | |
| **Bước 1**: Làm việc nhóm  GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu các nhóm dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Vi khuẩn SGK trang 64, vẽ sơ đồ tư duy về chủ đề Vi khuẩn  **-***Trình bày về chủ đề về chủ đề Vi khuẩn dựa vào gợi ý dưới đây.*  **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VI KHUẨN(1 tiết)**  **Bước 2 :** Làm việc cả lớp   * GV mời các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp. Gv sử dụng kĩ thuật phòng tranh để Các nhóm đi tham quan bày sản phẩm nhóm bạn * GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm nhóm mình. * GV nhận xét, tổng kết khen ngợi các nhóm làm tốt, vẽ sơ đồ tư duy đúng ,đẹp | HS nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ,  nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy, sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Vi khuẩn của cả nhóm.  - Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp  -Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý. |
| 1. **Xử lí tình huống**   **Bước 1 :** Làm việc nhóm  GV chia lớp thành các nhóm 4, xử lí các tình huống sau:  *-*Tình huống 1: Hai anh em bạn An vừa trồng cây xong. Khi vào nhà, em của bạn An muốn ăn quả táo trên bàn. An nhắc em đi rửa tay trước khi ăn. Em nói rằng: “Em chỉ cầm dụng cụ giúp anh trồng cây, tay em không chạm vào đất thì không cần rửa tay  Tình huống 2: Gặp tình huống như hình dưới ây, em sẽ nói gì với bạn?  **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VI KHUẨN(1 tiết)**  **Bước 2 :** Làm việc cả lớp   * GV mời đại diện 2 nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp. * GV nhận xét, tổng kết khen ngợi các nhóm làm tốt | HS nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ,  Nhóm trưởng phân công 2 bạn nhận một tình huống để trao đổi cách xử lí và đóng vai  Đại diện các nhóm đóng vai  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Để phòng tránh bệnh do vi khuẩn gây ra chúng ta cần làm gì  **\*QCN:Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe**  Gv cho hs liên hệ , nhận xét | - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe ,chia sẻ |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Hệ thống bài  - GV nhận xét tiết học | - HS nêu lại nội dung chính của tiết học  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 19: THÀNH PHỐ VEN SÔNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Thành phố ven sông.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực chung**

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.

- Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.

- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Các video clip liên quan đến lập kế hoạch cá nhân

- Tranh, hình ảnh về nội dung lập kế hoạch cá nhân.

- Ti vi

**2. Học sinh:**

- Giấy A3, bút màu, giấy màu, …..

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thể cho HS chuẩn bị vào bài học mới.  - Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| \* *Những dự định trong thời gian tới.*  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời: Chia sẻ về những dự định của em trong thời gian tới.  - GV mới HS phát biểu trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và dẫn nhập vào bài. | - HS chia sẻ về những dự định trong thời gian tới của bản thân.  - HS chia sẻ cùng bạn.  - Chia sẻ trước lớp. |
| **2. Khám phá**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được các loại kế hoạch cá nhân.  - HS nhận biết được vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.  - HS nhận biết được cách lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**   |  |  | | --- | --- | | - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 42, 43 để tìm ra được các loại kế hoạch cá nhân của các bạn trong tranh và thực hiện yêu cầu: Em hãy đặt tên cho kế hoạch cá nhân tương ứng với các tranh trên.  - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.  - GV cho HS chia sẻ ý kiến.  - GV cùng HS khắc sâu kiến thức:  + Các loại KH cá nhân: kế hoạch thường xuyên hằng ngày, hằng tuần, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu theo cặp đôi.  - Cùng quan sát tranh, thảo luận để đặt tên.  - HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe để ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu theo cặp đôi. | | |
| - GV cho HS kể một số KH cá nhân mà em biết.  - GV kết luận chung.  **Hoạt động 2. Kể chuyện theo tranh**  \* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:  + GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận, kể lại câu chuyện theo tranh: “Tớ chẳng cần kế hoạch nào cả”  \* GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:  - Em hãy cho biết sự khác nhau giữa Phú và Thảo trong việc lập kế hoạch cá nhân.  - Liên hệ bản thân về việc học tập và rút kinh nghiệm từ các nhân vật: Phú và Thảo.  - Theo em, vì sao phải lập kế hoạch cá nhân? | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu theo cặp đôi.  - Cùng quan sát tranh, thảo luận để đặt tên.  - HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe để ghi nhớ.  - HS suy nghĩ, kể một số KH cá nhân: như KH tập luyện thể dục thể thao, KH rèn luyện phát triển năng khiếu, KH học ngoại ngữ, KH tổ chức sinh nhật,...  + Lập kế hoạch cá nhân giúp chúng ta xác định được mục tiêu, luôn chủ động sắp xếp và hoàn thành công việc, tránh việc hay quên dẫn đến những sai xót không đáng có.... |
|  | |
| **Hoạt động 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi** | |
| \* GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Tuấn đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm.  - GV mời đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giả và rút ra câu trả lời phù hợp.  \* GV cho HS viết sơ đồ tư duy theo nhóm: Những điều cần lưu ý khi lập kế hoạch cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ. | - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS cùng làm việc nhóm để viết sơ đồ tư duy: Những điều cần lưu ý khi lập kế hoạch cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Phỏng vấn để khắc sâu kiến thức. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV cho HS nhắc lại kiến thức hôm nay.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ về lập KH cá nhân. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 18 tháng 2 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH (VIẾT KẾT BÀI)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

* + 1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả phong cảnh theo hai cách: kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng.

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập), NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng phù hợp cho bài văn tả phong cảnh).

**3. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã tập viết một đoạn mở bài trực tiếp và một đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả phong cảnh. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé! | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Nắm được cách viết 2 kiểu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng và vận dụng viết được 2 đoạn văn kết bài theo 2 kiểu .  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Bài tập 1  - GV mời 4 HS lần lượt đọc BT 1 và 4 đoạn kết bài trong SGK.  + Kết bài mở rộng có đặc điểm gì?  + Kết bài không mở rộng có đặc điểm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi để xếp các đoạn kết bài trong phiếu học tập vào nhóm thích hợp.  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu HS nhăc lại cách viết  + Kết bài mở rộng  + Kết bài không mở rộng | - Các HS khác đọc thầm theo.  - HS xác định yêu cầu của bài tập  - HS trả lời theo gợi ý trong SGK  **Đáp án:**  + Kết bài mở rộng: các đoạn a, c, d.  + Kết bài không mở rộng: đoạn b. |
| **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài tập 2  + Bài tập có yêu cầu gì?  - GV gạch chân từ ngữ quan trọng.  *Viết một đoạn kết bài mở rộng, một đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả cảnh em đã chọn*  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.  - Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS khác nhận xét, góp ý theo các tiêu chí:  + Cấu tạo của đoạn: có câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết đoạn chưa?  + Nội dung đoạn văn đã đúng cảnh được chọn chưa?  + Từ ngữ có phù hợp ( sáng tạo) không?  - GV nêu nhận xét, giúp cả lớp hiểu cách viết kết bài mở rộng và không mở rộng. | - 1 HS đọc đề bài.  - Viết một đoạn kết bài mở rộng, một đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả cảnh em đã chọn.  - HS làm việc cá nhân viết đoạn văn theo yêu cầu.  - HS đọc trước lớp.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, sửa nếu cần |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  + Em hãy nêu cách viết đoạn văn kết bài theo kiểu mở rộng (không mở rộng)  - Về chỉnh sửa, viết lại đoạn văn kết bài ở bài tập 2 cho hoàn chỉnh (hay hơn) | - HS nhắc lại |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT. HÌNH LẬP PHƯƠNG. HÌNH TRỤ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Nhận biết dược mặt đáy của hình trụ. Nhận biết được nét khuất, nét thấy trong hình biều diễn của hình hộp chừ nhật, hình lập phương.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết, giải thích được một số yếu tố cơ bản của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.

2. Năng lực chung:

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

3. Phẩm chất:

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- Một số đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV chuẩn bị một số đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, ví dụ: bao diêm, viên gạch, quyển sách, hộp quà, bình nước ... và yêu cầu HS cho biết các đồ vật này có dạng hình gì?  - GV yêu cầu HS cho biết các dạng hình khối này các em đã được học từ lớp mấy?  - GV chỉ vào những vị trí như mặt, đỉnh,cạnh của các khối rồi gợi vấn đề HS nhắc lại những yếu tố này của từng hình.  + Có bao nhiêu mặt, các mặt đều là hình gì?  + Có bao nhiêu đỉnh?  + Có bao nhiêu cạnh?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dẫn vào bài mới. | - HS quan sát, nêu kết quả: hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ.  - HS trả lời: Được học từ lớp 3.  - HS chỉ vào vị trí mặt, đỉnh, cạnh của từng hình và nhận biết một số yếu tố cơ bản của hình khối.  + Khối hộp chữ nhật có: 6 mặt, các mặt đều là hình chữ nhật; 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khối lập phương có: 6 mặt, các mặt đều là hình vuông; 8 đỉnh và 12 cạnh. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:** Giúp Hs nhận biết được các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| a, Nhận biết các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - GV đưa ra khối lập phương và khối hộp chữ nhật cho HS quan sát (chú ý đặt hình hộp ở các tư thế khác nhau)  - GV yêu cầu Hs quan sát hình biểu diễn của các khối trên trên slide bài giảng và giới thiệu: đó là các khối “kín, đặc” và yêu cầu HS chỉ ra một sô yếu tố như đỉnh, cạnh, mặt của các khối. (chú ý giúp Hs hiểu được thế nào là hình biểu diễn)  - GV giới thiệu, giúp HS nhận biết: Trong các hình biểu diễn của các khối trên, người ta sử dụng những nét đứt để biểu diễn các cạnh không nhìn thấy được (gọi là các nét khuất).  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  - GV nêu nhiệm vụ và phát phiếu giao việc cho học sinh thảo luận:  \* Nội dung phiếu:  1. Em hãy quan sát hình hộp chữ nhật và đếm số mặt đáy, mặt bên của hình?  2. Các mặt của hình hộp có điểm gì chung? Những mặt nào của hình hộp chữ nhật bằng nhau?  3. Hình hộp chữ nhật có mấy kích thước?  - GV cho đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS làm tương tự, thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?  + Độ dài các cạnh của hình lập phương như thế nào?  - GV gọi đại diện 2 nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, kết luận.  b, Nhận biết các đặc điểm của hình trụ.  - GV cho HS quan sát khối trụ.  - GV cho HS quan sát hình biểu diễn của khối trụ trên slide bài giảng và yêu cầu Hs cho biết hình trụ có mấy mặt đáy? Hai mặt đáy là hình gì? Hai hình này có bằng nhau không?  - Nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu HS tìm đồ vật ở lớp dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu đặc điểm của đồ vật có dạng hình đó. | - HS quan sát.  - HS quan sát hình biểu diễn và chỉ ra các yếu tố đỉnh, cạnh, mặt của hình.  - HS quan sát, theo dõi.  - Học sinh làm theo nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm học sinh trình bày.  Dự kiến câu trả lời:  + Hình hộp chữ nhật có hai mặt đáy và bốn mặt bên. Các mặt đối diện của hình hộp chữ nhật bằng nhau.  + Hình hộp chừ nhật có ba kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.  - Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi :  - Đại diện 2 nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét.  Dự kiến câu trả lời :  + Hình lập phương có 6 mặt đều là hình vuông.  + Hình lập phương có tất cả các cạnh bằng nhau.  - Quan sát khối trụ.  - Quan sát và trả lời : Hình trụ có hai mặt đáy là hai hình tròn có cùng bán kính.  - HS thực hiện quan sát và kể tên đồ vật. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  Mục tiêu: Học sinh làm được bài tập 1 và 2 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| **\* Bài 1.**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu Hs xác định việc cần làm.  - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 2.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ý a.  - GV tổ chức cho HS trả lời thông qua trò chơi: “Phóng viên nhỏ”  - GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi b ra phiếu bài tập.  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên gắn phiếu và trình bày.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - Tìm hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ trong các hình đã cho.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ.  *+ Hình hộp chữ nhật là: c, g.*  *+ Hình lập phương là: a.*  *+ Hình trụ là: b, e.*  - 2 HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - 1 HS đóng vai làm phóng viên, phỏng vấn các bạn về từng hình.  *Ví dụ:*  *+ Phóng viên: Chào bạn, bạn có thể cho mình biết hình này là hình gì? Số mặt, số đỉnh và số cạnh của nó như nào không? (chỉ vào hình A)*  *+ HS1: À, đây là hình hộp chữ nhật đấy. Hình này có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.*  *……….*  - Làm tương tự đối với 2 hình còn lại.  - HS thực hiện theo nhóm đôi, làm bài ra phiếu bài tập.  - Đại diện 2 nhóm lên gắn phiếu và trình bày.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Chiều dài | Chiều rộng | Chiều cao | | A | 7 cm | 5 cm | 6 cm | | C | 8 dm | 0,2 m | 0,2 m |   - HS khác nhận xét, bổ sung bài làm của bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu:Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua tìm thêm các dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu số đo của đồ vật đó.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các hình khối đã học hôm nay từ các đồ vật có ở gia đình em? Nêu số đo của nó?  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài tiết 2. | - HS thi tìm các đồ vật có dạng hình liên quan.  - HS trả lời : Em biết thêm đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học

**NAM HAY NỮ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ .

-Nhận biết được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác( biết cùng các bạn thảo luận nhóm), năng lực giải quyết vấn đề( trả lời đúng các câu hỏi của Gv và bạn)**,** năng lực tự học.

**3. Phẩm chất:**

- GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ, yêu thích môn khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt.Các tấm phiếu có nội dung nh­ư trang 8 SGK. PHT

- HS: SGK, vở viết

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A.HĐ khởi động:**  -GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.*  **B. HĐ khám phá KT**  **a) Mục tiêu:**  -Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội của nam và nữ .  **b) Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -GV chốt KT.  ***HĐ2.Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | | Chăm sóc con | Mang thai | | Có râu |   *Bước 2:* YCHS hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.   1. ***HĐ 3.Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***   **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  -Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.*  **D. HĐ vận dụng**  **-** YCHS nối tiếp nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ sao cho bạn sau không trùng với bạn trước.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  -HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  -HS nêu nối tiếp.  -Cơ quan sinh sản  -Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  -HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -HĐ nhóm 4.  -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.  HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn, mắt to, tóc ngắn  Xã hội: Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 19 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu.

- Lắng nghe bạn; biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị, hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một bài báo ngắn về một công dân yêu nước.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi, tâm thế trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| - GV phát cho cho HS một bài báo ngắn và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe và nêu nội dung tờ báo | |
| - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. | | - HS lắng nghe | |
| **2**. **Hình thành kiến thức mới**  \* Mục tiêu: Biết nói (kể) về tác phẩm đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu). Bộc lộ được cảm xúc về tác phẩm đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp. Phát triển năng lực ngôn ngữ.  \* Cách tiến hành: | | | |
| 1. Hoạt động 1: Chuẩn bị - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì? | | - 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS dựa vào nội dung đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu để trả lời. | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  ***1.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về tác phẩm theo gợi ý  + Tên tác phẩm đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của tác phẩm nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi tác phẩm đó thể nào? Chia sẻ chi tiết, hình ảnh em thấy thú vị, đẹp trong tác phẩm  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  ***1.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp***  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  - GV động viên HS giới thiệu; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch, bộ phim (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. **3. Vận dụng:** **\* Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | | - HS thực hiện trao đổi nhóm đôi về câu chuyện.  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp cùng trao đổi  - Cả lớp nhận xét | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS. Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | | - Cả lớp lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI ĐỌC 4: BAY TRÊN MÁI NHÀ CỦA MẸ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *đốm lửa chăn bò*,...). Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi những công dân trẻ đang ngày đêm lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |  |
| -GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  - GV giới thiệu bài: Mở đầu chủ điểm Người công dân, các em đã được học vở kịch Người công dân số Một. Vở kịch ca ngợi người công dân trẻ tuổi Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ) quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân**.** Ở bài đọc tiếp theo, các em được học về tấm gương chí công vô tư của một vị quan đầu triều Trần là Thái sư Trần Thủ Độ. Bài thơ các em học hôm nay nói về những con người bình thường đang ngày đêm lao động quên mình, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. | - HS quan sát và nêu.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc hào hứng, sôi nổi, thiết tha, phù hợp với nội dung bài thơ.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn. Bài thơ gồm 4 đoạn (tương ứng mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  -GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, sôi nổi.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *ráng đỏ, rơm rạ, triền đê,…*  - 1 HS đọc lại toàn bộ bài thơ. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia đoạn và đọc nối tiếp  - HS luyện đọc |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4, theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  HS báo cáo kết quả. | - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu: |
| *1. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ là lời của một phi công?* | - Tên bài thơ *Bay trên mái nhà của mẹ* và các từ ngữ, hình ảnh như: *con chuồn chuồn bằng thép, dưới cánh, canh trời, cánh chim xa, những cánh bay* cho biết bài thơ là lời của một phi công. |
| *2. Tìm những hình ảnh đẹp về bầu trời và quê hương, đất nước trong bài thơ. Em thích hình ảnh nào? Vì sao?* | *-* HS có thể nêu những hình ảnh khác nhau: *Giàn khoan đứng giữa mịt mù sóng biển / Những bãi bờ dâng ráng đỏ phù sa. Trong giấc mơ, con chuồn chuồn bằng thép /…* HS chọn hình ảnh mình thích và nêu lí do vì sao |
| *3. Qua các từ ngữ “canh trời”, “cánh bay của hoà bình”, em hiểu người phi công trong bài thơ đã và đang làm gì cho quê hương, đất nước?* | *- Người phi công từng cùng “con chuồn chuồn bằng sắt” “canh trời” (bảo vệ Tổ quốc); nay lại ngồi sau tay lái điều khiển “những cánh bay hoà bình mải miết” (xây dựng đất nước).* |
| *4. Vì sao có thể nói mỗi khổ thơ đều thể hiện sâu sắc tình yêu quê hương, đất nước?*  GV hướng dẫn HS tìm hình ảnh quê hương, đất nước và những từ ngữ trực tiếp thể hiện tình yêu quê hương, đất nước trong từng khổ thơ.  - GV Có thể tổ chức làm việc bằng biện pháp mảnh ghép, theo đó, mỗi nhóm Chuyên thảo luận về một khổ thơ, nhóm Ghép tổng hợp và trình bày. | - Khổ 1: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở những hình ảnh đẹp của đất nước: (đất) đỏ Tây Nguyên, (cây) xanh Biên Hoà, giàn khoan đứng giữa mịt mù sóng biển, những bãi bờ dâng ráng đỏ phù sa.  - Khổ 2: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở liên tưởng về những kỉ niệm tuổi thơ (con diều giấy, mùi rơm rạ, đốm lửa chăn bò) và ở từ *bồn chồn* thể hiện cảm xúc nôn nao trào dâng trong lòng khi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ.  - Khổ 3: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở những hình ảnh đẹp của quê hương (mái nhà của mẹ, hoa mướp vàng, xoan tím, cỏ triền đê) và ở các từ ngữ *nhớ tổ, quay về*.  - Khổ 4: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở chi tiết “Con sẽ về bé bỏng giữa quê hương”. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu nội dung của bài thơ là gì?* | - Ca ngợi những công dân trẻ đang ngày đêm lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **\* Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **\* Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 3: Đọc diễn cảm bài thơ**  GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 2,3.  GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp. Chú ý cách nghỉ hơi để nối những dòng thơ, khổ thơ có quan hệ chặt chẽ về nghĩa, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 2 + 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | *Trong* ***giấc mơ****, / con chuồn chuồn bằng thép /*  ***Bay cao hơn*** */ cánh diều giấy tuổi thơ //*  *Mùi rơm rạ / cứ* ***bồn chồn*** *dưới cánh //*  *Vì sao xa / như đốm lửa chăn bò. //*  *Đã cùng con /* ***canh trời*** *một thuở /*  *Cánh chim xa* ***nhớ tổ*** */ lại quay về //*  *Giờ con* ***bay*** */ trên* ***mái nhà*** *của mẹ/*  *Hoa mướp* ***vàng****, / xoan* ***tím****, /* ***cỏ triền đê****.* |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV nêu câu hỏi: *Em hiểu bài thơ có ý nghĩa gì? Em cần làm gì góp phần xây dựng quê hương đất nước em thêm giàu đẹp?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  -GV nhắc HS về nhà đọc trước bài học sau | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT. HÌNH LẬP PHƯƠNG. HÌNH TRỤ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Làm được các bài tập liên quan đến hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. Vận dụng làm các bài toán có liên quan đến thực tế.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện" nêu đặc điểm về hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về một số yếu tố cơ bản của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  Mục tiêu: Học sinh làm được bài tập 3 và 4 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| **\* Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, làm bài cá nhân vào sách giáo khoa.  - GV gọi HS trình bày.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, nêu điểm khác nhau giữa hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.  *Hình hộp chữ nhật, hình lập phương có 3 cạnh là chiều dài, chiều rộng và chiều cao.*  *Hình trụ có 2 đáy là 2 hình tròn có bán kính bằng nhau.*  **\*Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, chữa bài. | - HS đọc bài toán, lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ, thực hiện điền vào sách.  - HS trình bày.  a) Hai mặt đáy là hai hình tròn.  b) Hai bán kính của hai mặt đáy có độ dài bằng nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  ***Bài giải***  Độ dài của dây đèn sáng màu được nhìn thấy ờ khối nhà có dạng hình lập phương là:  22 X 4+22 X 2 + (22 - 15) = 139 (m)  Độ dài của dây đèn sáng màu được nhìn thấy ở khối nhà có dạng hình hộp chữ nhật là:  15 x 2+ (80,5 22) X 2+ 22= 169 (m)  Tồng độ dài của dây đèn sáng màu nhìn thấy ở trong hình vẽ là:  139+ 169 = 308 (m)  Đáp số: 308 m. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| - GV cho Hs đọc tình huống trong sách giáo khoa.  - GV cho HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về hình dạng và cách hoạt động của những công cụ được sử dụng để vận chuyển tảng đá.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương, kết luận: “Tảng đá được đặt trên những con lăn là những khối gỗ hình trụ. Khi có người kéo, các con lăn dịch chuyển kéo theo các tảng đá cùng dịch chuyển.”  - Nhận xét tiết học. | - 1,2 HS đọc tình huống, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện các nhóm tình bày.  *Dự đoán câu trả lời:*  Ta thấy:  + Tảng đá có dạng hình hộp chữ nhật.  + Các thanh gỗ nằm dưới có dạng hình trụ, có tác dụng lăn tròn để dễ dàng vận chuyển.  + Dây thừng dùng để kéo tảng đá di chuyển.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực chung:**

- Nêu được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Đề xuất được các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện được các việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

GDDP: **Hoạt động 2:** Quan sát hình ảnh bên dưới và cho biết người dân Hải Dương đã làm gì để thực hiện nếp sống văn minh

**Hoạt động 3.** Kể thêm việc làm thể hiện nếp sống văn minh của học sinh tiểu học. Chia sẻ với các bạn trong lớp về việc làm của em thể hiện nếp sống văn minh tại nơi em sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu. Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:**

**a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng

- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

**b. Cách tiến hành**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS nghe và xem video bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”  <https://youtu.be/CIaC3kI6oVs>  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi:  *+ Chúng ta thấy cảnh quan thiên nhiên đang được bảo vệ hoặc bị làm tổn hại như thế nào?*  *+ Em đã từng quan sát thấy hành động làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên chưa?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Thiên nhiên cảnh quan môi trường đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Nhiệm vụ của mỗi người là bảo vệ môi trường đó. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 22 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.* | - HS nghe và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 3: Đề xuất các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Chia sẻ được thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Nêu được những việc sẽ làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Phát triển kĩ năng hợp tác và ra quyết định.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS tổ chia sẻ về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mình.  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Em đã tìm hiểu thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bằng những cách nào?*  *+ Em có cảm nghĩ gì về thực trạng đó?*  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận đáp án đúng của HS:  *+ Những cách tìm hiểu thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương: làm khảo sát một địa điểm cụ thể, xem qua tranh ảnh, báo cáo, truyền hình địa phương...*  *+ Một số cảm nghĩ: được bảo tồn tốt, chưa được bảo tồn đúng cách...*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4 – 6 HS): *Những việc làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.*  - GV khuyến khích HS các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận một cách sáng tạo.  - GV mời đại diện một số HS các nhóm chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá,  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những đáp án hợp lí:  *+ Bỏ rác đúng nơi quy định.*  *+ Thu gom rác thải, làm sạch môi trường.*  *+ Tham gia trồng và chăm sóc cây xanh...*    - GV mời một số HS nêu những việc mình sẽ làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Trồng cây để bảo vệ rừng nguyên sinh và cải thiện chất lượng không khí.*  *+ Không xả rác và chất độc hại vào đại dương.*  *+ Làm sạch bãi biển.*  *+ Không săn bắn hay buôn bán các loài động vật quý hiếm.*  *+ Tham gia các hoạt động tình nguyện, tuyên truyền về ý thức bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên cho cộng đồng...*  **\* QCN: + Em đã làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mình?**  **=> GV chốt: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là quyền và trách nhiệm của mọi người nói chung và của HS nói riêng.**  - GV kết luận: *Bảo tồn cảnh quan thiên là một trong những cách hiệu quả nhất để duy trì sự phát triển đa dạng sinh học và các khu vực xanh của thiên nhiên. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm mọi người nói chung và của HS nói riêng.* | | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **Hoạt động 4: Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thực hiện được các việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong một số tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đóng vai thực hành bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong các tình huống.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát tranh SGK tr.68 và mô tả nội dung tình huống.  *+ Tình huống 1: Lớp của Hồng tổ chức đi tham quan cảnh đẹp thiên nhiên tại địa phương. Ở đó có vườn hoa rất đẹp. Bạn Mai rất thích hoa nên đã rủ Hồng cùng hái hoa. Nếu là Hồng, em sẽ làm gì?*    *+ Tình huống 2: Trong chuyến đi du lịch với gia đình, Hưng thấy trên bãi biển có rất nhiều vỏ chai nhựa và túi ni lông bị bỏ lại.* *Nếu là Hưng, em sẽ làm gì?*    - GV mời một số nhóm đóng vai trình bày trước lớp. Các nhóm khác đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Hồng giải thích cho bạn việc hái hoa là đang làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên tại cảnh đẹp. Thay vì hái hoa chúng ta nên trồng thêm hoa.*  *+ Tình huống 2: Hưng nên thuyết phục các thành viên trong gia đình cùng nhau làm sạch bài biển vì không chỉ giữ vệ sinh cho mọi người mà còn đang góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.*  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ bài học rút ra sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày, các em có thể chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên. Khi gặp những tình huống đó, chúng ta cần có những hành động phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên quê hương và tuyên truyền đến mọi người nâng cao ý thức bảo tồn cảnh quan.* | | - HS làm việc nhóm.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ. | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành** | | | |
| *Bài tập trắc nghiệm:*  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  Câu 1: Phương tiện nào dưới đây thân thiện với môi trường nhất?  A. Ô tô.  B. Xe đạp.  C. Tàu hỏa.  D. Máy bay.  Câu 2: Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là:  A. Thu gom rác ở bãi biển hoặc cảnh quan của địa phương.  B. Săn bắt động vật quý hiếm.  C. Xả rác bừa bãi.  D. Sử dụng túi nilong một lần.  Câu 3: Bảo vệ môi trường được hiểu là:  A. Tránh tác động vào môi trường để khỏi gây ra những tổn thất.  B. Làm giảm đến mức cao nhất tác động có hại của con người lên môi trường.  C. Biến đổi môi trường theo cách có lợi nhất cho con người.  D. Tuân thủ quy luật phát triển của tự nhiên một cách tuyệt đối.  Câu 4: Là một học sinh, em cần làm gì để thể hiện việc giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  A. Vứt rác bừa bãi.  B. Ngại ngùng khi giới thiệu về cảnh quan.  C. Thái độ thờ ơ.  D. Tự hào khi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên.  Câu 5: Để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, chúng ta cần thực hiện biện pháp nào sau đây?  A. Tăng cường sử dụng túi ni-lông, đồ nhựa,… thay cho các loại túi giấy.  B. Xả rác thải sinh hoạt, nước thải chưa qua xử lí kĩ thuật ra môi trường.  C. Chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường.  D. Dùng nhiều năng lượng hóa thạch, hạn chế dùng năng lượng tái tạo.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | Đáp án | B | A | B | D | C |   **\*GDĐP:**  + GV cho HS quan sát một số hình ảnh và cho biết người dân Hải Dương đã làm gì để thực hiện nếp sống văn minh  **-** Yêu cầu HSkể thêm việc làm thể hiện nếp sống văn minh của học sinh tiểu học. Chia sẻ với các bạn trong lớp về việc làm của em thể hiện nếp sống văn minh tại nơi em sống.  => GV chốt  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày. | | | - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( GV KNS soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được cách nối các vế câu ghép và nối được các vế câu ghép.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp và hiểu ý nghĩa của ngữ liệu.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh, cảm xúc).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ một số cảnh đep

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giới thiệu bài: Ở những tiết học trước, các em đã được học về cách nối các vế câu ghép. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập để củng cố hiểu biết về cách nối các vế câu ghép và vận dụng hiểu biết đó để sử dụng từ ngữ nối một số vế câu ghép. |  |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **\* Mục tiêu:** HS luyện tập các cách nối các vế câu ghép và ứng dụng nối được các vế câu ghép  **\* Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1: Tìm hiểu cách nối các vế câu ghép (BT 1)**   |  |  | | --- | --- | | - GV mời 1 HS đọc BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm mảnh ghép. Mỗi tổ là 1 nhóm  Vòng Chuyên gia: Mỗi nhóm làm 1 ý  Vòng Mảnh ghép: HS di chuyển về nhóm mới. Sao cho nhóm mới có đủ thành viên đã trao đổi ở 4 ý.  Báo cáo, đánh giá: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV tổ chức cho HS đánh giá, chốt kiến thức. | HS đọc và xác định yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm  Đáp án:  Các vế câu ghép được nối trực tiếp với nhau, ngăn cách nhau bằng dấu phẩy.  Các vế câu ghép được nối bằng cặp từ *đâu … đấy* (kết hợp với dấu phẩy).  Các vế câu ghép được nối bằng kết từ *vì*.  Các vế câu ghép được nối trực tiếp với nhau, ngăn cách nhau bằng dấu hai chấm. | | |
| **HĐ 2: Thay kí hiệu**  **bằng từ thích hợp (BT 2)** | |
| - GV mời 1 HS đọc BT 2.    - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả. | **Đáp án:**  **- Vì** cuối tuần qua trời đẹp **nên** bố mẹ cho chúng em đi thăm vườn thú.  **- Tuy** rét vẫn kéo dài **nhưng** cây cối đã đâm chồi, nảy lộc.  - Nếucây tre tượng trưng cho lòng ngay thẳng **thì** hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.  - Lao động **chẳng những** đem lại lợi ích cho cộng đồng **mà** nó còn giúp mỗi người khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, khéo léo hơn. |
| - GV: BT này rèn luyện cho các em cách nối các vế câu ghép bằng cặp kết từ. |  |
| **HĐ 3: Viết đoạn văn (BT 3)** |  |
| - GV mời 1 HS đọc BT 3.    - HS quan sát tranh ảnh một số phong cảnh  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả. Đoạn văn cần có ít nhất một câu ghép, trong đó các vế câu được nối bằng một cặp từ có tác dụng tương tự kết từ, như: *chưa... đã...; vừa... đã...; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu.* | - Tham khảo:  - Ngày chưatắt hẳn, trăng **đã** lên rồi. (Thạch Lam)  - Trời **càng** nắng gắt, hoa giấy **càng** bồng lên rực rỡ. (Trần Hoài Dương)  - Chiếc xe ngựa **vừa** đậu lại, tôi **đã** nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra. (Nguyễn Quang Sáng)  - Thuỷ Tinh dâng nước cao **bao nhiêu** thì Sơn Tinh làm núi cao lên **bấy nhiêu**. (Truyện *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*). |
| - GV nói: BT này rèn luyện cho các em cách nối các vế câu ghép bằng những cặp từ có tác dụng nối, giống như kết từ (các đại từ thay thế *bao nhiêu, bấy nhiêu*; các phó từ *chưa, đã, vừa, càng* sẽ học ở lớp 7). |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động Vận dụng** | |
| - Nhắc nhở HS vận dụng tốt những cặp từ có tác dụng nối, giống như kết từ để nói và viết cho phù hợp. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**HÌNH KHAI TRIỂN HỘP CHỮ NHẬT. HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**HÌNH TRỤ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- Các vật thật như: khối hộp chữ nhật, khối lập phương, hình trụ và các mô hình 3-D mô phỏng các hình khối nói trên.

- Các tấm bìa thể hiện hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.

- Công cụ gấp hình trên trang [*https://chuongtrinhmoi.com*](https://chuongtrinhmoi.com)*.*

2. HS: **SGK, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết khác.**

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV yêu cầu 1 HS lấy ra hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu đặc điểm của các hình khối đó.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn quan sát hình vẽ trên màn hình và nêu nhận xét?  - GV gọi đại diện 1,2 nhóm trình bày.  - Nhận xét, kết nối bài mới: Các em có muốn mở các hình khối như các bạn trong tranh không? Chúng ta cùng vào bài học hôm nay: “Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.” | - HS A chỉ hình hộp chừ nhật và nói: Để dễ gọi tên ta đánh số các mặt của hình hộp chữ nhật như sau: Đáy trên gọi là mặt (1); Đáy dưới là mặt (3). Mặt trước là mặt (2); Mặt sau là mặt (4). Mặt bên trái là mặt (5); Mặt bên phải là mặt (6).  Vậy hình hộp chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - HS B chỉ hình lập phương và nói: hình lập phương có 6 mặt đều là hình vuông và có tất cả các cạnh bằng nhau.  - HS C chỉ hình trụ và nói: hình trụ có 2 mặt đáy là 2 hình tròn có cùng bán kính.  - HS nhận xét.  - HS hoạt động theo nhóm bàn.  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày.  *Dự đoán câu trả lời :*  + Bạn nam đã mở hình lập phương ra và trải phẳng trên mặt bàn.  + Bạn nữ bên trái đang mở hình hộp chữ nhật ra với ý định trái phẳng trên mặt bàn.  + Bạn nữ bên phải cầm trong tay hình trụ và đang quan sát học hỏi kinh nghiệm của các bạn khác. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:** Giúp Hs nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| **\* Hoạt động 1.**  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện các hoạt động sau:  + Lần lượt lấy ra mô hình từng vật thật (hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ) rồi trải phẳng trên mặt bàn.  *Ví dụ: Với hình hộp chữ nhật: Quan sát hình vẽ trong SGK và nói cách trải phẳng hình hộp chữ nhật ra theo trình tự: trái sau - trên (trên gắn liền với sau) – phải - trước - dưới (dưới gắn liền với sau).*  + Sau đó dán trên bảng lớp hình khai triển của hình hộp chữ nhật vừa có được.  **\* Hoạt động 2.**  - GV giới thiệu: Khi mở hình hộp chữ nhật đó ra ta được hình khai triển của hình hộp chừ nhật. Vậy hình khai triển ấy có đặc điểm gì? Chúng ta cùng khám phá qua bài học ngày hôm nay.  **\* Hoạt động 3**  - GV nêu vấn đề: Quan sát và nhận diện đặc điểm hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  **\* Hoạt động 4**  - GV yêu cầu HS gấp hình khai triển và nêu tên khối hộp có được sau khi gấp.  **\* Hoạt động 5**  - GV hướng dần rồi yêu cầu một bạn HS lên bảng thực hiện trên máy tính lần lượt các thao tác:  + Sử dụng mô hình tương tác 3-D (xem trên trang [*https://chuongtrinhmoi.com*](https://chuongtrinhmoi.com)*)* để mở (trải phẳng) hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ ta được các hình khai triển tương ứng.  + Sử dụng mô hình tương tác 2-D (xem *https’.*[*/lchuongtrinhmoi.com*](file:///lchuongtrinhmoi.com)*)* để gấp các hình khai triển thành các hình khôi 3-D tương ứng.  - GV nêu nhận xét:  + Khi mở (trải phẳng) một hình khối (hình hộp chữ nhật, hình lập phương hoặc hình trụ) ta được hình khai triển của các hình khối này.  + Khi gấp (hay cắt rồi gấp) hình khai triển của một hình khối ta được hình khối tương ứng.  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác gấp, mở trên đồ dùng học tập để củng cố nhận biết về hình khai triền của một hình khối vừa học và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS lần lượt lên bảng, HS dưới lớp thực hiện lấy ra các mô hình.  + HS thực hiện theo bạn trên bảng.  + HS quan sát, theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nhận xét: Các mặt xung quanh tạo thành một hình chữ nhật với mặt (5) bằng mặt (6), mặt (2) bằng mặt (4). Hai mặt đáy số (1) và số (3) là bằng nhau và ở hai phía đối diện nhau.  - HS thực hiện gấp và nêu tên các hình khai triển đó.  - 1 HS lên bảng thực hiện, Hs dưới lớp theo dõi.  + Thực hiện mở chương trình.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện trên bộ đồ dùng học tập và chia sẻ cách làm với bạn cùng bàn. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  \* Mục tiêu:Củng cố kĩ năng nhận biết hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ thông qua các thao tác “mở” và “trải phẳng”, hướng dẫn HS thông qua các thao tác “gấp, ghép” các mảnh rời của hình khai triển để tạo thành các hình khối (khối hộp chừ nhật, khối lập phương và khối trụ) | |
| **\* Bài 1.**  - Gọi HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, quan sát và tìm câu trả lời tương ứng vào vở.  - GV mời HS nêu ý kiến.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *- Gv chú ý:* “mở” hình 3-D thì được hình 2-D.  \* Bài 2.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Đối chiếu với hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  + GV yêu cầu HS chỉ ra các cặp hình chữ nhật băng nhau từng đôi một?  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi.  - GV gọi đại diện 2,3 nhóm chia sẻ cách làm.  - Nhận xét, chữa bài.  **4. Hoạt động vận dụng :**  - Qua bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS chia sẻ.  *Hình khai triển của hình hộp chữ nhật: Hình B*  *Hình khai triển của hình lập phương: Hình A*  *Hình khai triển của hình trụ: Hình C*  - HS khác nhận xét.  - 1 HS nêu yêu cầu.  + Thực hiện đối chiếu.  + Chỉ ra các cặp hình ch nhật bằng từng đôi một: Hình (1) bằng hình (8) (kích thước 4 x 2); Hình (4) bằng hình (6) (kích thước 2 x 3); Hình (5) bằng hình (7) (kích thước 3 x 4).  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ.  Nếu coi các hình (1) và (8) (kích thước 4 x 2) là hai mặt đáy thì các hình (4) và (6) (kích thước 2 x 3) là các mặt bên (bên trái - bên phái), còn các hình (5) và (7) (kích thước 3 x 4) là hai mặt dối diện (trước sau).  Những mảnh bìa đủ để ghép thành một hình hộp chữ nhật là :  (1), (4), (5), (6), (7), (8).  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 15: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975 (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Chiến dịch Hồ Chi Minh; NL giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu nước: tự hào về lịch sử quê hương, đất nước; Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt. Phiếu học tập, lược đồ, video Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

- HS: SGK, vở viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở phần Khởi động trong SGK, TLCH:  + Em có biết vì sao ngày 30-4 hằng năm được gọi là Ngày Chiến thắng không?  + Ngày này có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Việt Nam?  - Gọi HS lần lượt trả lời câu hỏi theo gợi ý: | - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS nêu miệng |

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 30-4 hằng năm được gọi là Ngày Chiến thắng vì đây là ngày Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (ngày 30-4-1975). Đây là sự kiện đánh dấu đất nước được thống nhất và độc lập.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | - HS lắng nghe và ghi vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***HĐ 1: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 toàn thắng***  *a) Mục tiêu:* Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. | |
| *b) Cách tiến hành*  - Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục 1 SGK trang 72 - 73, quan sát lược đồ hình 2 và hoàn thành Phiếu học tập theo cặp.  **Phiếu học tập**  *Đọc mục 1 SGK kết hợp với quan sát lược đồ bên, sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng diễn biến của Chiến dịch Hổ Chi Minh năm 1975.*  1. Lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên Dinh Độc Lập.  2. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh.  3. Quân Giải phóng làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố.  4. Năm cánh quân cùng lúc tiến vào Sài Gòn.  5. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi.  6. Quân Giải phóng chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài, tiếp cận Sài Gòn.  - Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, trả lời đúng theo thứ tự : 2->4->6->3->l->5.  - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý ở bước 2 của hoạt động.  - YC 2, 3 HS vừa lên chỉ lược đồ vừa kể lại diễn biến chính của chiến dịch.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, sau đó cho HS xem toàn bộ video chiến dịch HCM toàn thắng. | - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ, đọc ND trong PHT.  - HS thực hiện theo nhóm đôi hoàn thành PHT.  - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - 2,3 HS lên bảng thực hiện.  - HS theo dõi video. |

**3. Hoạt động luyện tập**

*a) Mục tiêu:* Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.

*b) Cách tiến hành*

|  |  |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ trong mục Luyện tập.  - Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi theo đáp án: Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu; Quân Giải phóng đã chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài; Quân Giải phóng đã làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn; Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập; Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo sản phẩm gợi ý ở bước 2 của hoạt động.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Gọi 1 HS nêu lại diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.  - KKHS Sưu tầm tư liệu (câu chuyện, tranh ảnh, văn bản,...) và viết bài giới thiệu (khoảng 10 câu) về một sự kiện lịch sử tiêu biểu trong Chiến dịch Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau.  + Theo em ngày 30/4 có ý nghĩa thế nào đối với lịch sử Việt Nam?  **=> GV chốt: Ngày 30/4 là ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, chính sự kiên trọng đại đó đã làm nên một đất nước Việt Nam đoàn kết, đẹp giàu. Là công dân của nước Việt Nam chúng ta có**  quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ. | - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS nêu lại.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được cách nối các vế câu ghép và nối được các vế câu ghép.

- Viết đoạn văn có độ dài từ 5 - 7 câu, tả một người bạn của em. Chỉ ra câu ghép có trong đoạn văn và cho biết các vế câu trong câu ghép đó được nối với nhau bằng cách nào

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp và hiểu ý nghĩa của ngữ liệu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyếtvấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh, cảm xúc). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử

**III**.**Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:**

*- GV trình chiếu giáo án*

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các cách nối các vế câu trong câu ghép.  *Chốt: Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:*  *1. Nối bằng những từ có tác dụng nối như: thì, là, và, hay*  *2. Nối trực tíêp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.* | - HĐ cả lớp: Nêu các cách nối các vế câu trong câu ghép.  - HS lấy VD |

**2. Hoạt động luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1: Các vế trong từng câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào? (dùng từ có tác dụng nối hay dấu câu để nối trực tiếp)  a, Bà em kể chuyện Thạch Sanh, em chăm chú lắng nghe.  b, Đêm đã rất khuya nhưng anh Thành vẫn ngồi bên máy vi tính.  c, Gió mùa đông bắc tràn về và trời rét.  d, Tiếng còi của trọng tài I-va-nốp vang lên: trận đá bóng bắt đầu.  *- Củng cố xác định cách nối các vế câu trong câu ghép.*  Bài 2: Điền kết từ thích hợp vào chỗ chấm trong mỗi câu sau:  a, Trong chuyện Cây khế, người em chăm chỉ, hiền lành ... người anh thì tham lam, lười biếng.  b, Tôi khuyên nó ... nó vẫn không nghe.  c, Mưa rất to ... gió rất lớn.  d, Con học bài xong ... con lên nhà ông bà.  e, Cậu đi ... tớ đi.  - Củng cố sử dụng kết từ trong câu ghép.  Bài 3. Viết đoạn văn có độ dài từ 5 - 7 câu, tả một người bạn của em. Chỉ ra câu ghép có trong đoạn văn và cho biết các vế câu trong câu ghép đó được nối với nhau bằng cách nào?  VD: Bạn Hoàng là bạn thân nhất của em. Hoàng bằng tuổi em nhưng cậu ta lớn hơn chúng bạn cùng lứa. Cách ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng làm cho vóc dáng to mập của cậu khoẻ khoắn như vận động viên thể thao. Mái tóc cắt ngắn để lộ vầng trán thông minh và khuôn mặt khôi ngô tuấn tú. Đôi mắt Hoàng to, sáng ngời.  *- Củng cố viết đoạn văn có câu ghép có dùng kết từ.*  **3. Hoạt động vận dụng:**  **TC:** Tìm sợi dây liên kết  - Tổ chức 3 đội chơi (mỗi tổ cử đại diện 4 bạn)  - GV phát cho mỗi đội 4 thẻ câu có chứa 2 vế câu. Mỗi thành viên thực hiện tiếp sức 1 câu: điền thêm dấu câu hoặc kết từ để nối các vế câu ghép ấy đảm bảo sự liên kết logic.  - Trong thời gian 3 phút, đội nào xong trước và đúng sẽ chiến thắng.  - Có mấy cách nối các vế câu ghép? Đó là những cách nào?  - Nhắc HS về ôn bài. Vận dụng vào trong viết văn. | - HĐ cá nhân.  - Đáp án:  + Câu a, d; Dùng dấu câu để nối trực tiếp.  + Câu b, c: Dùng từ có tác dụng nối.  - HĐ cá nhân  - LG: Các kết từ cần điền lần lượt là: còn, nhưng, và, rồi, hay.  - HĐ cá nhân  - HS đọc đoạn văn  - Lớp nhận xét  - HS chơi trò chơi.  HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**HÌNH KHAI TRIỂN HỘP CHỮ NHẬT. HÌNH LẬP PHƯƠNG. HÌNH TRỤ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

2. Năng lực chung:

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, giấy ô li, màu, kéo

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi: *“Ai nhanh hơn”* lần lượt 2 đội sẽ kể tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - Nhận xét, tuyên dương, kết nối bài mới. | - HS thi kể tên các đồ vật |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  \* Mục tiêu:Học sinh làm được bài tập 3 và 4 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. Vận dụng gấp được các sản phẩm có liên quan. | |
| **\* Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV yêu cầu HS giải thích rõ vì sao em lại khoanh vào các ý đó?  - Nhận xét, chữa bài.  **\*Bài 4.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV yêu cầu HS quan sát hình lập phương đã cho, nhận biết vị trí cua mặt tô màu xanh (đáy trên) và mặt chứa dấu chấm tròn (mặt trước). Đó chính là hai mặt liền kề.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi tìm câu trả lời?  - GV mời 2-3 nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, suy nghĩ tìm câu trả lời và ghi lời giải.  - HS chia sẻ.  *a) Những hình nào là hình khai triển của hình lập phương là: A, C, D.*  *b) Những hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật là: A, B, C.*  *c) Những hình nào là hình khai triển của hình trụ là: A, C.*  - HS giải thích:  a, HS quan sát hình khai triển của hình lập phương, nhận xét khi được “trải phẳng” bao giờ cùng có 2 hình vuông nằm hai phía củ hình chữ nhật trải ra đóng vai trò của hai mặt đáy đối diện. Vì vậy, (B) không phải là hình khai triển của hình lập phương.  Vậy các hình (A), (C) vả (D) là hình khai triên của hình lập phương.  b, Tương tự câu a) HS quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật, nhận biết các cặp mặt đôi diện bằng nhau.  Vậy các hình (A), (B), (C) là hình khai triển của hình hộp chừ nhật. Hình (D) không phải là hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  **c**, HS quan sát hình khai triển của hình trụ, nhận biêt cặp mặt đáy đối diện.  Vậy các hình (A), (C) là hình khai triển cùa hình trụ. Các hình (B), (D) không phải là hình khai triển của hình trụ.  - 1,2 HS nêu yêu cầu bài toán.  - Mảnh bìa nào có thể gấp được hình lập phương đã cho? Vì sao?  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 2-3 nhóm trình bày, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời.  Dự đoán câu trả lời:  *Theo em, mảnh bìa B, C có thể gấp thành hình lập phương đã cho, vì: mặt màu xanh nằm cạnh mặt có chấm. Khi gấp lại, mặt màu xanh và mặt màu trắng đều sẽ nằm cạnh mặt có chấm.*  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **\*Bài 5.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV yêu cầu HS lấy giấy đã chuẩn bị sẵn, thực hành kẻ trên giấy ô vuông, cắt, gấp và ghép lại để có hình hộp chữ nhật và hình lập phương theo yêu cầu.  - GV theo dõi, hướng dẫn những bạn chưa thực hiện được.  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm mình đã làm.  \* Củng cố, dặn dò  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm dược điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ các em sẽ vận dụng các hình đã gấp được để làm những sản phẩm gì?  - GV yêu cầu HS về nhà làm thêm các sản phẩm có hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và trưng bày sản phẩm ở góc học tập của lớp.  - Nhận xét tiết học.  - GV yêu cầu HS về xem trước bài mới. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Sử dụng giấy kẻ ô vuông, cắt, gấp và ghép lại để có hình hộp chữ nhật, hình lập phương theo gợi ý sau:  - HS thực hành trên giấy ô vuông.  - HS trưng bày sản phẩm của mình.  - Qua bài học em đã biết thêm về hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ để từ đó gấp được khối lập phương và khối trụ.  - HS có thể sử dụng để làm hộp quà tặng bạn, làm khối ru bích để chơi,…  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: THÔNG DIỆP VỀ CHỦ ĐỀ**

**BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. *Năng lực chung:***

- HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần 22.

- HS làm được thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện được các việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\* BVMT: Việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.

**b. Cách tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 22 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 23.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |
| **Hoạt động 2: Thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu: HS:**  - Làm được thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Phát triển khả năng sáng tạo cho HS.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Làm thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên để tuyên truyền đến mọi người.*    - GV hướng dẫn cụ thể cho HS:  *+ Xác định thông điệp em muốn truyền tải tới mọi người.*  *+ Lựa chọn hình thức thể hiện: tranh vẽ, bài viết, thiết kế khẩu hiệu...*  - GV mời một số nhóm trưng bày và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải tới các bạn. HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV mời một số HS nêu cảm nhận về thông điệp của bạn mà mình ấn tượng nhất.  - GV giới thiệu thêm một số tranh ảnh:        **\* BVMT:**  + GV hỏi: Để cảnh quan nhũng địa điểm du lịch trên đất nước luôn sạch đẹp,thu hút được nhiều du khách chúng ta cần làm gì?  => GV chốt: Khi đi tham quan du lịch chúng ta cần tuân thủ những nội quy bảo vệ cảnh quan ở khu du lịch.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành thông điệp về chủ đề Bỏa tồn cảnh quan thiên nhiên và chia sẻ với người thân, bạn bè.  + Chuẩn bị trước *Chủ đề 6 – Tuần 23.* | - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: VIẾT QUẢNG CÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu mục đích, cách trình bày văn bản quảng cáo và viết được văn bản quảng cáo về một hoạt động của lớp hoặc của trường.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Văn bản quảng cáo triển lãm Công dân nước Việt trên giấy khổ to (hoặc trên màn hình).

- Một số quảng cáo trên báo chí, truyền hình.

- Giấy khổ to, bút màu để viết quảng cáo.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| * GV cho HS quan sát một số quảng cáo trên báo chí, truyền hình. * Nêu những thông tin HS biết được quan những quảng cáo đó.   - GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã được học cách làm giấy mời tham dự một hoạt động của lớp (diễn vở kịch *Ở Vương quốc Tương Lai*). Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết quảng cáo cho một hoạt động. Quảng cáo được treo, dán ở nơi công cộng hoặc đưa lên đài phát thanh, đài truyền hình để mời tất cả những người quan tâm tham dự một hoạt động hoặc mua một sản phẩm. | - HS quan sát  - HS lắng nghe | |
| **2. Luyện tâp – Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Hiểu mục đích, cách trình bày văn bản quảng cáo và viết được văn bản quảng cáo về một hoạt động của lớp hoặc của trường.  **\* Cách tiến hành:**  **1. HĐ 1: Đọc và trả lời câu hỏi về quảng cáo (BT 1)** | |
| - GV mời một số HS đọc bản quảng cáo Triển lãm *Công dân nước Việt*. | - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm theo. |
|  | |
| * HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi: | HS thảo luận   * Đại diện các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung |
| *a-Các bạn lớp 5B viết bản quảng cáo này để làm gì?* | Các bạn viết quảng cáo để mời mọi người đến xem, cổ vũ cho triển lãm *Công dân nước Việt*. |
| *b-Bản quảng cáo cho em biết những thông tin nào về hoạt động triển lãm của lớp 5B?* | - Bản quảng cáo cho biết tên triển lãm, các hoạt động trong triển lãm, thời gian và địa điểm tổ chức triển lãm. |
| *c-Em có nhận xét gì về cách trình bày bản quảng cáo?* | - Bản quảng cáo sử dụng nhiều kiểu chữ to nhỏ, đậm nhạt, màu sắc khác nhau, có tranh minh hoạ để hấp dẫn người đọc. |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức: Về nội dung, bản quảng cáo cho biết tên hoạt động, các hoạt động chính, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. Về hình thức, Bản quảng cáo sử dụng nhiều kiểu chữ to nhỏ, đậm nhạt, màu sắc khác nhau, có tranh minh hoạ để hấp dẫn người đọc. | - HS lắng nghe |
| **2. HĐ 2: Tập viết quảng cáo (BT 2)** |  |
| * GV mời một số HS đọc BT 2.   *Viết bản quảng cáo về một hoạt động thể thao (hoặc văn nghệ, triển lãm,...) của trường hoặc lớp em để mời mọi người cùng tham gia.* | * 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV hỏi một số HS:  + Em sẽ viết quảng cáo về hoạt động nào?  - GV tổ chức cho những học sinh chọn cùng 1 hoạt động làm việc nhóm  + Em cần chú ý những gì khi quảng cáo cho hoạt động đó?  - HS viết quảng cáo.  - Tổ chức cho HS trưng bày bản quảng cáo của mình. | - HS nêu hoạt động mà mình lựa chọn.  - HS về nhóm  - HS nêu nội dung và hình thức trình bày cho bản quảng cáo nội dung mình lựa chọn  - HS viết nội dung bản quảng cáo của mình  - HS trưng bày |
| - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các bạn | - Cả lớp tham quan các bản quảng cáo |
| - GV mời một số HS trình bày bản quảng cáo của các em. | - HS trình bày |
| - GV mời một số HS nêu nhận xét sau mỗi bản quảng cáo. | - HS khác nhận xét về nội dung, hình thức bản quảng cáo của bạn |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm của mình với bạn bè, người thân.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 15: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975 (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được một số câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Chiến dịch Hồ Chi Minh; NL giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu nước: tự hào về lịch sử quê hương, đất nước; Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt. Phiếu học tập, hình ảnh tiêu biểu về Chiến dịch Hồ Chí Minh.

- HS: SGK, vở viết, hình minh họa, bút chì, bút màu,...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Gọi 1, 2 HS kể lại diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).  - GV nhận xét, GTB mới. | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Một số câu chuyện lịch sử về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm* 1975**  **a)** *Mục tiêu:* Kể lại được một sổ câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.  *b)Cách tiến hành* | |

**Phiếu học tập**

**Em hãy chọn những từ/ cụm từ khoá tương ứng với mỗi câu chuyện và sắp xếp vào ô tương ứng.**

Từ/ cụm từ khoá: 17h ngày 26-4-1975; xe tăng mang số hiệu 843; cắt đứt đường hàng không; Nguyễn Thành Trung; Bùi Quang Thận; trưa ngày 30-4- 1975; phi đội “Quyết thắng”; sân bay Tân Sơn Nhất; 6 thành viên; toà nhà bốn tầng; máy bay A-37; lá cờ hai màu xanh đỏ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu chuyện Phi đội “Quyết thắng” ném bom sân bay Tân Sơn Nhất** | |
| *Em có thể dán/ vẽ hình minh họa vào đây* |  |
| **Câu chuyện cắm cờ trên Dinh Độc Lập**. | |
| *Em có thể dán/ vẽ hình minh họa vào đây* |  |
| Bước 2: Gọi đại diện các cặp báo cáo sản phẩm, gọi các cặp khác nhận xét, góp ý.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo gợi ý sản phẩm dựa theo nội dung hai câu chuyện trong SGK trang 74-75. | - Các cặp báo cáo sản phẩm, các cặp khác nhận xét, góp ý.  - HS theo dõi. |

**3. Hoạt động vận dụng:**

**a)** *Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

**B)** *Cách tiến hành*

|  |  |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong mục Vận dụng.  - Bước 2: HS có thể lựa chọn viết bài giới thiệu về một trong các sự kiện sau: quân Giải phóng tiến vào Sài Gòn, ném bom sân bay Tân Sơn Nhất, cam cờ hên Dinh Độc Lập,...  - Bước 3: Tuỳ thuộc tiến trình bài dạy, GV có thể linh hoạt giao nhiệm vụ tự chọn hoặc bắt buộc, thực hiện trên lớp hoặc ở nhà và nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS. | - HS làm việc theo cặp.  - HS lên bảng giới thiệu.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

**Củng cố:**

- Qua bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP VỀ HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**HÌNH TRỤ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Nhận biết được đặc điểm của hình trụ. Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết, giải thích được một số yếu tố cơ bản của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, PHT (bài 1), thẻ chữ (bài 3)

**III**.**Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

* *GV trình chiếu giáo án*

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức trò chơi " Bắn tên" với các câu hỏi  +Nêu đặc điểm của hình hộp chữ nhật.  +Nêu các đặc điểm của hình lập phương.  +Nêu các đặc điểm của hình trụ. | - Lớp phó học tập điều khiển cho các bạn chơi (Quản trò hô "Bắn tên, bắn tên"; cả lớp "Tên gì, tên gig?"; quản trò đọc tên ai người đó trả lời câu hỏi. |

***Chốt:***

*- Hình hộp chữ nhật: Hình hộp chữ nhật có hai mặt đáy và 4 mặt bên. Hình hộp chữ nhật có 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.*

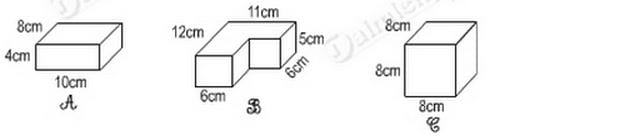
*- Hình lập phương có 6 mặt đều là hình vuông. Hình lập phương có tất cả các cạnh bằng nhau.*

*- Hình trụ có hai mặt đáy là hình tròn có cùng bán kinh.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Luyện tập – Thực hành**  **Bài 1.** Viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Số mặt | Số cạnh | Số đỉnh | | Hình hộp chữ nhật |  |  |  | | Hình lập phương |  |  |  | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm cá nhân, điền vào phiếu.  -GV nhận xét, kết luận.  *- Củng cố cho HS về đặc điểm hình hộp chữ nhật và hình lập phương.* | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng làm bài. |

**Bài 2**: Trong các hình sau, hình nào là hình hộp chữ nhật, hình nào là hình lập phương, hình trụ ?



***D***

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  *- Củng cố cho HS nhận biết hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.*  **Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S**  a, Hình trụ có hai mặt đáy là hình lập phương có cùng bán kính.  b, Hình trụ có hai mặt đáy là hình tròn không cùng bán kính.  c, Hình trụ có hai mặt đáy là hình tròn có cùng bán kính.  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS hoạt động cả lớp, giơ thẻ  *- Củng cố cho HS về đặc điểm hình trụ.*  **Bài 4.**Tìm miếng bìa là hình khai triển thích hợp với mỗi chiếc đèn lồng*.*  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0422/0_31.png  **Lời giải:**  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0420/1_10.png  *- Củng cố cho HS hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.*  **3. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS thi kể các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - Nêu các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhôm.  - Đại diện nhôm báo cáo kết quả.  *Đáp án*: Hình A là hình hộp chữ nhật, hình C là hình lập phương, hình D là hình trụ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động cả lớp, giơ thẻ  Đáp án: c  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS thi kể theo yêu cầu.  -HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |